|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **HUYỆN TÂN HỒNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Tân Hồng, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Kết quả tình hình thực hiện đầu tư phát triển năm 9 tháng đầu năm**

**và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đến cuối năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 198-KH/HU ngày 21/8/2023 của Huyện ủy Tân Hồng, về việc chuẩn bị nội dung Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy lần thứ 37. Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng báo cáo kết quả tình hình thực hiện đầu tư phát triển năm 9 tháng đầu và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đến cuối năm 2023, cụ thể như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG**

**1. Tình hình triển khai và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển đến tháng 9 năm 2023** **(tính đến ngày 11/9/2023)**

Tổng vốn đầu tư được phân bổ trong năm là 224.325,214 triệu đồng, đầu tư cho 68 công trình. Trong đó, công trình chuyển tiếp 57 công trình, đầu tư mới 11 công trình. Đến nay, đã thi công hoàn thành 28 công trình, 40 công trình đang triển khai thi công. Trong đó, cụ thể từng nguồn vốn:

**a) Vốn Tỉnh hỗ trợ:** Kế hoạch vốn là 121.862 triệu đồng, đầu tư cho 33 dự án (*28 dự án chuyển tiếp, 05 dự án đầu tư mới).*

**b) Vốn Huyện quản lý và phân bổ (theo Luật đầu tư công):** Kế hoạch vốn là 90.680,473 triệu đồng, đầu tư cho 22 dự án (*16 dự án chuyển tiếp, 06 dự án đầu tư mới)*.

**c) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022:**Kế hoạch vốn là 11.305,197 triệu đồng, đầu tư cho 13 dự án *(13 dự án chuyển tiếp)*.

**2. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công đến tháng 9 năm 2023 (tính đến ngày 15/9/2023)**

Tổng kết quả giải ngân được 162.286,075 triệu đồng/224.325,214 triệu đồng, đạt 72,34% (*tăng 38,44% so cùng kỳ năm 2022)*. Trong đó: vốn được phép kéo dài: 1.373,741 triệu đồng/1.373,741 triệu đồng, đạt 100%; vốn giao từ đầu năm 114.687,947/164.862 triệu đồng, đạt 69,57%; vốn giao bổ sung trong năm: 46.702,580 triệu đồng/58.089,473 triệu đồng, đạt 80,40%, cụ thể từng nguồn vốn như sau:

***-*** *Vốn Tỉnh hỗ trợ (giao đầu năm):* Giải ngân được 95.392,821 triệu đồng/121.862 triệu đồng, đạt 78,28%.

***-*** *Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 kéo dài sang năm 2023 (bổ sung trong năm):* Giải ngân được 8.806,432 triệu đồng/11.305,197 triệu đồng, đạt 77,90%.

***-*** *Vốn huyện quản lý và phân bổ (theo Luật đầu tư công):* Giải ngân được 58.086,823 triệu đồng/90.680,473 triệu đồng, đạt 64,06%.Trong đó:

+ Vốn giao đầu năm: 19.295,126 triệu đồng/43.000 triệu đồng, đạt 44,87%.

+ Vốn bổ sung trong năm (vốn tăng thu tiền sử dụng đất và vốn tiết kiệm chi năm 2022 chuyển sang năm 2023): 38.791,697 triệu đồng/47.680,473 triệu đồng, đạt 81,35%.

-Kết quả giải ngân của các chủ đầu tư:*(đính kèm phụ lục 01).*

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỐN SỰ NGHIỆP TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ:**

**1. Tình hình triển khai và phân bổ kế hoạch nguồn vốn sự nghiệp mang tính chất đầu tư**

Tổng vốn đầu tư được phân bổ 90.021,578 triệu đồng, đầu tư cho 73 công trình. Trong đó, công trình chuyển tiếp 22 công trình, đầu tư mới 51 công trình. Cụ thể từng nguồn vốn:

***-*** *Vốn Bù miễn thu thủy lợi phí:* Kế hoạch vốn là 22.600 triệu đồng, đầu tư cho 13 danh mục công trình;

***-*** *Vốn Hỗ trợ sản xuất lúa nước:* Kế hoạch vốn là 18.000 triệu đồng, đầu tư cho 11 danh mục công trình;

***-*** *Vốn số dư thủy lợi phí nắm 2023:* Kế hoạch vốn 6.500 triệu đồng, đầu tư cho 02 danh mục công trình;

***-*** *Vốn sự nghiệp kinh tế cấp Tỉnh hỗ trợ phát triển đô thị Dinh Bà:* Kế hoạch vốn 8.500 triệu đồng, đầu tư cho 04 danh mục công trình;

***-*** *Vốn phát triển cây xanh và chiếu sáng đô thị:* Kế hoạch vốn 3.300 triệu đồng, đầu tư 02 danh mục công trình;

***-*** *Kinh phí an toàn giao thông:* Kế hoạch vốn 200 triệu đồng, đầu tư 01 danh mục công trình;

***-*** *Vốn Chỉnh trang đô thị:* Kế hoạch vốn 7.650 triệu đồng, đầu tư cho 09 danh mục công trình;

***-*** *Vốn sự nghiệp giao thông:* Kế hoạch vốn 4.500 triệu đồng đầu tư 03 danh mục công trình.

***-*** *Vốn sự nghiệp hoạt động môi trường:* Kế hoạch vốn 1.370,8 triệu đồng, đầu tư 03 danh mục công trình;

***-*** *Vốn sự nghiệp nông - lâm - thủy lợi:* Kế hoạch vốn 1.643 triệu đồng, đầu tư cho 02 danh mục công trình;

***-*** *Vốn kiến thiết thị chính:* Không có danh mục mang tính chất đầu tư;

*- Vốn sự nghiệp kinh tế khác:* Kế hoạch vốn là 837,198 triệu đồng, đầu tư 03 danh mục công trình;

***-*** *Vốn sự nghiệp giáo dục:* Kế hoạch vốn là 14.483,951 triệu đồng, đầu tư cho 15 danh mục công trình;

***-*** *Vốn chi khác ngân sách Huyện:* Kế hoạch vốn là 3.500 triệu đồng, đầu tư cho 02 danh mục công trình;

***-*** *Vốn tăng thu ngân sách Huyện năm 2022 chuyển sang năm 2023:* Kế hoạch vốn 3.504,165 triệu đồng, đầu tư 03 danh mục công trình.

**2. Kết quả giải ngân vốn đến tháng 9 năm 2023 (tính đến ngày 15/9/2023)**

- Tổng kết quả giải ngân tính đến ngày 15/9/2023 được 35.341,748 triệu đồng/90.021,578 triệu đồng, đạt 39,26%. Cụ thể từng nguồn vốn *(Kèm theo phụ lục 02)*

- Kết quả giải ngân của các chủ đầu tư *(Kèm theo phụ lục 03)*

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

- Nhìn chung, tỉ lệ giải ngân tính đến thời điểm báo cáo đạt khá cao so với cùng kỳ năm 2022 (tăng 38,44%).

- Đối với công trình Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đến thời điểm này đã thi công hoàn thành 07 công trình. Các công trình còn lại thi công đạt từ 55% trở lên dự kiến sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2023.

- Đối với Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025 được ngân sách Tỉnh hỗ trợ năm 2023 hiện nay đã có 16/17 dự án hoàn thành, còn lại 01 dự án đang thi công tiến độ đạt 75%.

- Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với các cụm dân cư vượt lũ giai đoạn 01 trên địa bàn Tỉnh (hỗ trợ có mục tiêu cho cấp Huyện) đã có 02/03 dự án hoàn thành, còn lại 01 dự án tiến độ đạt 90%.

**2. Hạn chế**:

- Một số Chủ đầu tư chưa chủ động trong công tác chuẩn bị thủ tục đầu tư, một vài công trình có hồ sơ còn sai sót phải điều chỉnh.

- Công tác lập thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện còn chậm.

- Có một số công trình triển khai thi công tiến độ chậm, phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng nhiều lần.

**3. Nguyên nhân:**

- Công tác phối hợp giữa Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thẩm định, lập hồ sơ, thủ tục đầu tư và thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng đôi lúc chưa chặt chẽ, kịp thời.

- Một số nhà thầu thi công năng lực hạn chế, thi công chậm tiến độ so với hợp đồng ký kết nhưng Chủ đầu tư chưa kịp thời đôn đốc, nhắc nhỡ, xử lý để đẩy nhanh tiến độ.

- Nguồn vật liệu cát san lấp hiện tại đang rất khan hiếm đả ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ triển khai thi công các công trình.

**IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI:**

Để đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả và phấn đấu giải ngân cả năm 2023 đạt 100% kế hoạch, Ủy ban nhân dân Huyện chỉ đạo các Phòng, ban ngành Huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn sử dụng vốn đầu tư thực hiện những nội dung như sau:

**1.** Thủ trưởng Phòng, ban ngành Huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã được Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 10/UBND-ĐTXD ngày 07/01/2023, Công văn số 69/UBND-ĐTXD ngày 27/02/2023, Công văn số 140/UBND-ĐTXD ngày 10/4/2023, Công văn số 194/UBND-ĐTXD ngày 17/5/2023, Công văn số 72/UBND-ĐTQH ngày 25/8/2023 và Kết luận chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện tại Thông báo số 45/TB-VP ngày 13/9/2023 tại cuộc họp Tổ công tác đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công tháng 9 năm 2023.

**2.** Tăng cường trách nhiệm hơn nữa với vai trò là Chủ đầu tư và cần quyết liệt, chủ động, tích cực, sát sao triển khai nhiệm vụ, đảm bảo chất lượng, tiến độ thực hiện của các dự án trong năm 2023, để đạt mục tiêu kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 của đơn vị đạt 100%, theo đúng cam kết; Đẩy mạnh kiểm tra hiện trường để chấn chỉnh ngay các tồn tại, bất cập (nếu có); người đứng đầu phải trực tiếp chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện công tác an toàn lao động trên công trường, đảm bảo đúng quy định.

**3.** Tập trung xử lý, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm của Huyện như: *(1) công trình bố trí ổn định dân cư Dinh Bà; (2) công trình nâng cấp mở rộng đường Lê Lợi; (3) công trình đường ĐH Bắc trang; (4) công trình đường Tân Thành ( Long Sơn Ngọc - biên giới); (5) công trình Khu liên hợp TDTT huyện Tân Hồng; (6) công trình Tổ hợp thể thao xã Tân Công Chí; (7) công trình Tổ hợp thể thao xã Tân Thành B; (8) công trình Trụ sở UBND xã thông Bình; (9) công trình Trụ sở UNND thị trấn Sa Rài; (10) công trình* *Nâng cấp hệ thống giao thông thoát nước chống ngập úng thị trấn Sa Rài (Giai đoạn 2).*

**4.** Tập trung đẩy nhanh tiến độ xử lý những khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình như: *(1) công trình nâng cấp mở rộng đường Lê Lợi; (2) công trình đường Ngô Quyền; (3) công trình đường Tân Thành ( Long Sơn Ngọc - biên giới); (4) công trình Tổ hợp thể thao xã Tân Công Chí…*

**5.** Các Chủ đầu tư chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức Chính trị xã hội tăng cường tuyên truyền vận động người dân đồng thuận bàn giao mặt bằng cho Nhà nước triển khai dự án.

**6.** Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với các Chủ đầu tư rà soát kiểm tra lại tất cả các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn Huyện. Đồng thời, rà soát kiểm tra cân đối nguồn vốn chủ động trình tham mưu bố trí vốn đối ứng cho các công trình sẽ hoàn thành trong năm 2023 *(đặc biệt là các công trình thuộc Chương trình MTQG, công trình được ngân sách Tỉnh hỗ trợ có khối lượng thi công đạt tiến độ).*

**7.** Ủy ban nhân dân Huyện sẽ xem xét xử lý trách nhiệm Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư thực hiện giải ngân kế hoạch vốn không đạt yêu cầu kế hoạch đã đề ra.

**8.** Giao các Chủ đầu tư kiên quyết xử lý đối với các các nhà thầu thi công vi phạm hợp đồng do lỗi chủ quan của nhà thầu theo đúng quy định; Khẩn trương lập thủ tục quyết toán vốn hoàn thành đảm bảo đúng thời gian theo quy định.

**9.** Đối với các dự án đầu tư công dự kiến thực hiện trong năm 2024: Yêu cầu Chủ đầu tư phải chủ động chuẩn bị mọi điều kiện tốt nhất để hoàn thành thủ tục đầu tư, hoàn chỉnh các điều kiện, triển khai và hoàn thành chậm nhất trong quý IV/2023 các công tác như: lựa chọn nhà thầu tư vấn (tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán); hoàn thành lựa chọn nhà thầu thi công cho các dự án để giải ngân vốn của dự án ngay sau khi được giao kế hoạch vốn từ đầu năm.

Trên đây là báo cáo Kết quả tình hình thực hiện đầu tư phát triển năm 9 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đến cuối năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |
| - TT.HU, TT.HĐND Huyện (báo cáo);  - Ban Thường vụ Huyện ủy (báo cáo);  - CT, các PCT.UBND Huyện;  - Lãnh đạo Văn phòng;  - Lưu VT/UB, NC (Tuấn). | **CHỦ TỊCH**  **Huỳnh Văn Nhã** |

**PHỤ LỤC 01**

**KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023*

*của UBND Huyện)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đầu tư** | **Kế hoạch vốn (triệu đồng)** | **Kết quả giải ngân (triệu đồng)** | **Tỉ lệ giải ngân (%)** |
| 1 | Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất | 180.864,017 | 139.779,665 | 77,28 |
| 2 | Phòng Tài nguyên và Môi trường | 1.500 | 816,526 | 54,44 |
| 3 | Phòng Tài chính - Kế hoạch | 8.468 | 6.426,277 | 75,89 |
| 4 | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | 2.000 | 0 | 0 |
| 5 | Ban Chỉ huy Quân sự Huyện | 1.142 | 0 | 0 |
| 6 | UBND thị trấn Sa Rài | 44 | 0 | 0 |
| 7 | UBND xã Bình Phú | 2.593,648 | 353,714 | 13,64 |
| 8 | UBND xã Tân Hộ Cơ | 2.171 | 1.117,446 | 51,47 |
| 9 | UBND xã Thông Bình | 3.565,799 | 2.484,102 | 69,66 |
| 10 | UBND xã Tân Thành A | 11.814,119 | 5.060,943 | 42,84 |
| 11 | UBND xã Tân Thành B | 1.028 | 979,882 | 95,32 |
| 12 | UBND xã Tân Phước | 1.750 | 1.493,099 | 85,32 |
| 13 | UBND xã An Phước | 2.964,631 | 2.616,242 | 88,25 |
| 14 | UBND xã Tân Công Chí | 4.420 | 1.158,180 | 26,20 |

**PHỤ LỤC 02**

**KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN SỰ NGHIỆP MANG TÌNH CHẤT ĐẦU TƯ**

**(THEO TỪNG NGUỒN VỐN)**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023*

*của UBND Huyện)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đầu tư** | **Kế hoạch vốn *(triệu đồng)*** | **Kết quả giải ngân *(triệu đồng)*** | **Tỉ lệ giải ngân (%)** |
| 1 | Bù miễn thu thủy lợi phí | 22.600 | 9.135,415 | 40,42 |
| 2 | Hỗ trợ sản xuất lúa nước | 18.000 | 13.464,995 | 74,81 |
| 3 | Vốn số dư thủy lợi phí năm 2023 | 6.500 | 998/6.500 | 15,35 |
| 4 | Sự nghiệp kinh tế cấp Tỉnh hỗ trợ phát triển đô thị Dinh Bà | 8.500 | 2.240,962 | 26,36 |
| 5 | Phát triển cây xanh và chiếu sáng đô thị | 3.300 | 0 | 0 |
| 6 | Kinh phí an toàn giao thông | 200 | 0 | 0 |
| 7 | Chỉnh trang đô thị | 7.650 | 1.230,281 | 16,08 |
| 8 | Sự nghiệp giao thông | 4.500 | 1.954,261 | 43,42 |
| 9 | Sự nghiệp hoạt động môi trường | 1.370,8 | 249,5 | 18,20 |
| 10 | Sự nghiệp nông - lâm - thủy lợi | 1.643 | 792,303 | 48,22 |
| 11 | Sự nghiệp kinh tế khác | 837,198 | 311,013 | 37,15 |
| 12 | Sự nghiệp giáo dục | 14.483,951 | 5.615,425 | 38,77 |
| 13 | Chi khác ngân sách Huyện | 3.500 | 0 | 0 |
| 14 | Tăng thu ngân sách huyện năm 2022 chuyển sang năm 2023 | 3.436,629 | 347,593 | 10,11 |

**PHỤ LỤC 03**

**KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN SỰ NGHIỆP MANG TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ**

**(CỦA TỪNG CHỦ ĐẦU TƯ)**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2023*

*của UBND Huyện)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đầu tư** | **Kế hoạch vốn *(triệu đồng)*** | **Kết quả giải ngân *(triệu đồng)*** | **Tỉ lệ giải ngân (%)** |
| 1 | Ban Quản lý dự án và Phát triển Quỹ đất | 27.969,979 | 15.860,109 | 56,70 |
| 2 | Phòng Tài chính - Kế hoạch | 500 | 0 | 0 |
| 3 | Phòng Tài nguyên và Môi trường | 1.370,8 | 249,5 | 18,20 |
| 4 | Phòng Kinh tế và Hạ tầng | 21.217,982 | 4.941,366 | 23,29 |
| 5 | Phòng Giáo dục và Đào tạo | 14.483,951 | 5.615,425 | 38,77 |
| 6 | Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 11.141,186 | 2.495,919 | 22,40 |
| 7 | Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp | 1.243 | 792,303 | 63,74 |
| 8 | Ban quản lý công trình công cộng | 4.265,694 | 795,151 | 18,64 |
| 9 | UBND xã Bình Phú | 4.442,063 | 2.561,975 | 57,68 |
| 10 | UBND xã Tân Hộ Cơ | 1.218,00 | 2.030,00 | 166,67 |
| 11 | UBND xã Tân Phước | 796,125 | 0 | 0 |
| 12 | UBND xã Tân Thành B | 1.372.798 | 0 | 0 |